

Số: 62 /2019/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 23 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản
được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên số tiền thu được từ
xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân
trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy
định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài
sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại tờ trình số 400 /TTr-STC ngày
18 tháng 10 năm 2019 và Công văn số 3030/STC-QLGCS ngày 9 tháng 12 năm
2019.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên số tiền thu được từ xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị chủ trì và tổ chức, cá nhân có liên quan quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Tỷ lệ (mức) khoán chi phí

Tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (sau đây viết tắt là tỷ lệ khoán chi phí quản lý, xử lý) được xác định theo tỷ lệ % (phần trăm) của số tiền thu được từ xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. Cụ thể như sau:

1. Đối với tài sản là lâm sản, tỷ lệ khoán chi phí quản lý, xử lý là 40% số tiền thu được từ xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

2. Đối với tài sản khác, tỷ lệ khoán chi phí quản lý, xử lý là 25% số tiền thu được từ xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu thi hành kể từ ngày ~~02/01/2018~~ và thay thế Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tang vật, phương tiện bị tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (b/c);
- Cục KTVBQPPL - BTP;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Gia Lai;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Hoàng